

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 563/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa:

* **Nguyên đơn** : Anh Trần Thanh T- sinh năm 1984

Nghề nghiệp : Công nhân

* **Bị đơn** : Chị Hà Thị Thuý N - sinh năm 1988

Nghề nghiệp : Kinh doanh tự do

Cùng trú tại: ngõ Mai H- ơng, ph- ờng Bạch Mai, quận Hai Bà Tr- ng, Hà Nội

Cùng ĐKKHKT: tập thể Mai H- ơng, ph- ờng Bạch Mai, quận Hai Bà Tr- ng, Hà Nội.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Anh Trần Thanh T - sinh năm 1984

Và chị Hà Thị Thuý N - sinh năm 1988

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

* **Về hôn nhân:** Anh Trần Thanh T và chị Hà Thị Thuý N xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, cùng thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh Trần Thanh T và chị Hà Thị Thuý N xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung là Trần Tuấn T - sinh ngày 02-10-2009, sức khoẻ tốt. Hai bên thống nhất thoả thuận: Giao cháu T cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi d- ỡng, chị N đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng/tháng) kể từ

tháng 10-2017 cho đến khi cháu T đủ tuổi tr-ởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ-ợc cản trở.

* **Về tài sản và nhà ở chung** (động sản và bất động sản): Anh Trần Thanh T và chị Hà Thị Thuý N xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

* **Về công nợ**: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

* **Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Thanh T chịu cả 150.000đ (một trăm năm m-ơi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm m-ơi ngàn đồng) tiền án phí đối với ng-ời có nghĩa vụ cấp d-ỡng nuôi con, đ-ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AC/2015/0002894 ngày 18-7-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Tr-ng — Hà Nội .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân :

- Đ-ơng sự
- VKS quận HBT
- UBND ph-òng Bạch Mai,
quận Hai Bà Tr-ng, Hà Nội
(GCNKH số 105 ngày 27-7-2009)
- L- u hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

An Thị Xuân